**TUẦN 21: TIẾT 41**

**BÀI 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428-1527) (TIẾT 2)**

**II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI**

**1. Kinh tế**

**a. Nông nghiệp**

- Xóm làng điêu tàn, ruộng đồng bỏ hoang.

- Đời sống nhân dân cực khổ, nhiều người phải phiêu tán.

- Cho quân lính về quê làm ruộng ngay sau chiến tranh.

- Kêu gọi dân phiêu tán về quê làm ruộng.

- Đặt ra một số chức quan chuyên lo về sản xuất nông nghiệp.

- Thực hiện phép quân điền.

- Cấm giết trâu bò.

- Cấm điều động dân phu trong vụ mùa.

=> Sản xuất nông nghiệp nhanh chóng được phục hồi và phát triển.

**b. Công thương nghiệp**

- Nhiều làng thủ công chuyên nghiệp nổi tiếng ra đời.

- Thăng Long là nơi tập trung nhiều ngành nghề thủ công nhất.

- Các công xưởng do nhà nước quản lí gọi là Cục bách tác.

- Trong nước: Khuyến khích lập chợ và họp chợ.

- Ngoài nước: Buôn bán với nước ngoài phát triển.

**TUẦN 21: TIẾT 42**

**BÀI 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428-1527) (TIẾT 3)**

**III. TÌNH HÌNH VĂN HÓA, GIÁO DỤC**

**1. Tình hình giáo dục và khoa cử**

- Vua cho dựng lại Quốc Tử Giám + ở các đạo, phủ có trường công.

- Hàng năm mở các khoa thi tuyển chọn quan lại.

- Mọi người dân đều được đi học, đi thi trừ người phạm tội và làm nghề ca hát.

- Nội dung học tập, thi cử là các sách của đạo Nho, chiếm địa vị độc tôn.

- Phật giáo, Đạo giáo bị hạn chế.

- Thời Lê sơ, tổ chức được 26 khoa thi, lấy đỗ 989 tiến sĩ và 20 trạng nguyên.

**2.Văn học, khoa học, nghệ thuật**

**a. Văn học**

- Văn học chữ Hán tiếp tục chiếm ưu thế.

- Văn học chữ Nôm giữ vị trí quan trọng.

- Có nhiều tác phẩm nổi tiếng.

- Thể hiện lòng yêu nước và khí phách anh hùng dân tộc.

**b. Khoa học**

- Sử học: Đại Việt sử ký, Đại Việt sử ký toàn thư…

- Địa lí: Hồng Đức bản đồ, Dư địa chí…

**-** Y học: Bản thảo thực vật toát yếu.

**-** Toán học: Đại thành toán pháp.

**c. Nghệ thuật**

**-** Nghệ thuật sân khấu chèo, tuồng…đều phát triển.

**-** Kiến trúc, điêu khắc: phong cách đồ sộ, kĩ thuật điêu luyện.

**TUẦN 22: TIẾT 43**

**LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG**

**BÀI: DI TÍCH LỊCH SỬ CHIẾN KHU THUẬN – AN – HÒA VÀ CHIẾN KHU D**

**I. CHIẾN KHU THUẬN – AN – HÒA**

**1. Vị trí**

- Là vùng đất thuộc 3 phường Thuận Giao, An Phú, Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**2. Quá trình hình thành**

- Lúc đầu chiến khu được hình thành ở làng Bình Thuận rồi nhanh chóng phát triển khắp địa bàn 3 xã Thuận – An – Hòa.

- Trong kháng chiến chống Pháp + chống Mỹ => chiến khu là địa bàn phụ cận của An Thạnh, An Sơn, Bình Nhâm, Hưng Định xuống tới Tân Thới,… và nối liền với chiến khu Đ.

**3. Các chiến thắng lớn**

- Năm 1947: Tiêu diệt địch trên đường Phú Văn Búng (trận diệt lực lượng phản động ở Bình Quới Tây)

- Ngày 4/6/1965, đánh tan cuộc hành quân càn quét của lữ đoàn dù 173 của Mĩ.

**4. Vai trò - Ý nghĩa**

**a. Vai trò**

- Là căn cứ của các cơ quan lãnh đạo + chỉ đạo + các lực lượng vũ trang của Tỉnh, Huyện trong 2 cuộc kháng chiến.

- Là vị trí trú quân + xuất kích của các đơn vị chủ lực Tỉnh => tiền đề tổ chức các trận đánh + các chiến dịch.

**b. Ý nghĩa**

- Mang tầm vóc là một chiến khu + căn cứ địa cách mạng trong hệ thống căn cứ địa ở miền Đông Nam Bộ.

**II. CHIẾN KHU D**

**1. Vị trí**

- Thuộc các xã Tân Hòa + Mỹ Lộc + Tân Định + Thường Tân + Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên.

**2. Quá trình hình thành**

- Trong kháng chiến chống Pháp: Hình thành từ tháng 2/1946, chủ yếu từ 5 xã Tân Hòa + Mỹ Lộc + Tân Định + Thường Tân + Lạc An huyện Tân Uyên.

- Trong kháng chiến chống Mĩ: Chiến khu phát triển và mở rộng ở phía Bắc sông Đồng Nai.

**3. Vai trò – Ý nghĩa**

**a. Vai trò**

- Trong kháng chiến chống Pháp: chiến khu D là căn cứ địa của toàn miền Đông và cả Nam Bộ.

- Trong kháng chiến chống Mĩ: Là nơi đóng quân của các cơ quan lãnh đạo Đảng + chính quyền, huyện, tỉnh + quân khu + Trung ương Cục.

**b. Ý nghĩa**

- Biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

- Tiêu biểu cho ý chí, sức mạnh toàn dân.

- Là hy vọng, niềm tin của cán bộ, chiến sĩ, nhân dân trên địa bàn.

**TUẦN 22: TIẾT 44**

**LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG**

**BÀI: ĐỊA ĐẠO TAM GIÁC SẮT TÂY NAM – BẾN CÁT**

**I. ĐỊA ĐẠO TAM GIÁC SẮT TÂY NAM – BẾN CÁT**

**1. Vị trí**

- Thuộc 3 xã An Điền, An Tây, Phú An.

- Nằm ở phía Tây Nam thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**2. Sự hình thành**

- Sự hình thành: xuất hiện đầu tiên vào năm 1948.

+Trong kháng chiến chống Pháp: địa đạo dài 50 – 70m để ẩn nấp, tránh những cuộc càn quét.

+ Trong kháng chiến chống Mĩ: Năm 1965, địa đạo liên hoàn dài 70 km. Năm 1967, dài gần 100 km.

**3. Cấu trúc**

- Đường chính có chiều cao 1,2 m, rộng 0,8m có đoạn cấu trúc thành 2 - 3 tầng.

- Đường nhánh phụ được đào từ đường chính nối liền với các ụ chiến đấu.

- Mỗi nhánh phụ dài 1 km với 3 ụ chiến đấu.

**4. Các chiến thắng lớn**

- Từ 8 – 13/10/1965, bẻ gãy cuộc hành quân càn quét của 12000 quân.

- 1/1967, đánh tan trận càn Xêđaphôn của Mỹ.

**5. Vai trò, ý nghĩa**

- Vai trò: Nơi trú ẩn, dừng chân của các cơ quan lãnh đạo kháng chiến.

- Là nơi gặp gỡ của nhiều cánh quân lớn của ta tiến về giải phóng Sài Gòn năm 1975.

- Ý nghĩa:

+ Là công trình của lòng yêu nước, sự thông minh sáng tạo.

+ Là nhân chứng lịch sử, biểu tượng anh hùng.

- Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng Di tích lịch sử cấp Quốc gia (1996)